

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

Số: ~~704~~/QĐ-ĐHTM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

V/v Cảnh báo kết quả học tập đối với sinh viên đào tạo từ xa khoá 7
kỳ 1 năm 1

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ về việc ban hành Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 28/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo từ xa trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 203/QĐ-ĐHTM ngày 02/02/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại ban hành Quy chế đào tạo từ xa trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại;

Căn cứ kết luận tại Biên bản họp Hội đồng xét cảnh báo kết quả học tập và buộc thôi học cấp Trường đối với sinh viên đào tạo từ xa khoá 7 kỳ 1 năm 1 ngày 13/10/2025;

Theo đề nghị của Trường phòng Quản lý đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cảnh báo kết quả học tập học 24 sinh viên đào tạo từ xa khoá 7 kỳ 1 năm 1 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng các đơn vị: Quản lý đào tạo, Công tác sinh viên; các đơn vị có liên quan và sinh viên có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng (để b/cáo);
- Như Điều 3 (để t/hiện);
- Lưu: VT, QLĐT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



GS, TS Nguyễn Hoàng Việt

DANH SÁCH CẢNH BÁO KẾT QUẢ HỌC TẬP
ĐỐI VỚI SINH VIÊN ĐÀO TẠO TỪ XA KHOÁ 7 KỲ 1 NĂM 1
(Kèm theo Quyết định số **704**/QĐ-ĐHTM ngày **21** tháng 10 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

TT	STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp HC	Lý do cảnh báo kết quả học tập
I - Ngành Quản trị kinh doanh					
1	1	25T100006	Dương Quang Trường	K7ATX1HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 0,8
2	2	25T100012	Ngô Lan Phương	K7ATX1HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 0,8
3	3	25T100022	Nhiếp Thị Thu Hà	K7ATX1HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 0,8
4	4	25T100023	Nguyễn Thị Lệ Nhi	K7ATX1HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 0,8
5	5	25T100029	Nguyễn Văn An	K7ATX1HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 0,8
II - Ngành Marketing					
6	1	25T120004	Hoàng Khánh Linh	K7CTX1HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 0,8
7	2	25T120006	Trần Xuân Tùng	K7CTX1HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 0,8
8	3	25T120026	Phan Thị Huệ	K7CTX1HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 0,8
9	4	25T120034	Bùi Thị Thắm	K7CTX1HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 0,8
III - Ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng					
10	1	25T300007	Lê Thị Thương	K7LQTX1HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 0,8
11	2	25T300010	Nguyễn Thị Dung	K7LQTX1HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 0,8
12	3	25T300024	Ma Thu Hiền	K7LQTX1HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 0,8
13	4	25T300039	Nguyễn Duy Quang	K7LQTX1HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 0,8
14	5	25T300040	Nguyễn Minh Ngọc	K7LQTX1HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 0,8
15	6	25T300042	Chu Ngọc Thanh	K7LQTX1HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 0,8
16	7	25T300043	Vũ Văn Thanh	K7LQTX1HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 0,8
17	8	25T300053	Tạ Hoàng Sơn	K7LQTX1HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 0,8
18	9	25T300056	Nguyễn Văn Thái	K7LQTX1HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 0,8
IV - Ngành Luật kinh tế					
19	1	25T200003	Đỗ Trung Hiếu	K7PTX1HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 0,8
20	2	25T200029	Nguyễn Phúc Chính	K7PTX1HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 0,8
21	3	25T200032	Phạm Thị Thu Trang	K7PTX1HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 0,8
22	4	25T200033	Chu Thị Hiếu Ngân	K7PTX1HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 0,8
23	5	25T200037	Phạm Khánh Duy	K7PTX1HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 0,8
24	6	25T200040	Nguyễn Duyên Hiệp	K7PTX1HN	Điểm trung bình chung học kỳ dưới 0,8

KT HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



GS, TS Nguyễn Hoàng Việt